

BCH ĐOÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 28 -QĐ/TĐTN - TCKT

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
Thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2022 - 2027


BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2022 - 2027;
- Căn cứ Quyết định số 2719 -QĐ/TWĐTN - BTC ngày 11/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc công nhận Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2022 - 2027;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn khoá XVI; các Ban, Văn phòng Thành đoàn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành đoàn và Ban Thường vụ các cơ sở Đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

TM. BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN
BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đoàn (để b/cáo);
- Thường trực TUHN (để b/cáo);
- Ban TC, DV, TG, UBKT, VP TUHN;
- Thường trực TĐHN;
- Như điều 2;
- Lưu VP, TCKT.



Chu Hồng Minh

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHOÁ XVI, NHIỆM KỲ 2022 - 2027

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 -QĐ/TĐTN - TCKT ngày 27/10/2022
của Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội)*

CHƯƠNG I

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THÀNH ĐOÀN**

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Thành đoàn

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội gọi tắt là Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Thành đoàn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Ban Chấp hành Thành đoàn là cơ quan đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội trong mối quan hệ công tác với Trung ương Đoàn, Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và các cơ quan Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn.

2. Ban Chấp hành Thành đoàn có nhiệm vụ lãnh đạo, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ XII; lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đoàn, của Thành ủy Hà Nội; báo cáo về hoạt động của mình với Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố; kiến nghị, đề xuất và phối hợp với Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế, xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô.

3. Quyết định Quy chế hoạt động, chương trình làm việc toàn khóa và chương trình công tác hàng năm của Ban Chấp hành; quyết định Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô.

4. Quyết định những vấn đề chiến lược, các chương trình, đề án, chủ trương biện pháp quan trọng trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của Thành phố nhằm cụ thể hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc.

5. Xem xét, cho ý kiến các báo cáo định kỳ hằng năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố nửa đầu nhiệm kỳ, quyết định các nhiệm vụ và biện pháp thực hiện Nghị quyết trong nửa cuối nhiệm kỳ.

6. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Thành đoàn; bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn; lập ra Hội đồng Đội thành phố Hà Nội; quyết định việc cho rút tên và bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn. Quyết định kỷ luật và xem xét, giải quyết khiếu nại, kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đoàn.

7. Quyết định triệu tập đại biểu, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội, Hội nghị đại biểu của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội; giới thiệu nhân sự để bầu Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội.

8. Trường hợp thật cần thiết, không kịp thời tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Chấp hành Thành đoàn ủy quyền cho Ban Thường vụ Thành đoàn tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến, gửi phiếu và các tài liệu liên quan để xin ý kiến Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn qua đường bưu điện (thư bảo đảm). Ban Thường vụ Thành đoàn tổng hợp ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn và xem xét, quyết định thực hiện, báo cáo lại Ban Chấp hành Thành đoàn tại Hội nghị gần nhất.

9. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác Đoàn, Hội, Đội và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi Thủ đô; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách. Phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, Hội, Đội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

10. Thực hiện phê bình, tự phê bình, chất vấn và trả lời chất vấn trong các hội nghị Ban Chấp hành Thành đoàn Đoàn.

11. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Thành đoàn đề nghị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Thành đoàn

Ban Thường vụ Thành đoàn thay mặt Ban Chấp hành Thành đoàn chỉ đạo các mặt công tác của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quyết định các chủ trương cụ thể, biện pháp lớn nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đoàn Thành phố, Nghị quyết của Ban Chấp hành Thành đoàn.

Nghiên cứu, đề xuất với Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội những vấn đề về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Thành đoàn; Quyết định quy chế hoạt động của Hội đồng Đội Thành phố; ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội; các quy định, quy chế liên quan đến công tác quản lý, điều hành của cơ quan Thành đoàn Hà Nội.

3. Quyết định việc nâng cấp, hạ cấp, thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các tổ chức đoàn trực thuộc Thành đoàn, các cơ quan giúp việc của Ban Chấp hành Thành đoàn. Hướng dẫn về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách các quận, huyện, thị đoàn và tương đương trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và thành phố Hà Nội.

4. Quyết định phân công công tác Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn; bổ nhiệm, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển công tác đối với các chức danh Trưởng ban, phó trưởng các ban, Văn phòng Thành đoàn, thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành đoàn. Giới thiệu nhân sự đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân Thành phố; các chức danh lãnh đạo, thành viên các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác của Trung ương và thành phố Hà Nội.

5. Thay mặt Ban Chấp hành Thành đoàn thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong việc định hướng công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên; cho ý kiến đối với các nội dung Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố; giới thiệu nhân sự để Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam thành phố Hà Nội hiệp thương các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội; phụ trách Hội đồng Đội thành phố Hà Nội.

6. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn; Quyết định nhân sự kiện toàn Hội đồng Đội thành phố Hà Nội.

7. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo văn kiện, Đề án nhân sự Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVII trình Ban Chấp hành Thành đoàn.

8. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành Thành đoàn.

9. Trường hợp thật cần thiết, không kịp thời tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Thường vụ Thành đoàn ủy quyền cho Thường trực Thành đoàn tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến, gửi phiếu và các tài liệu liên quan xin ý kiến Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn qua đường bưu điện (thư bảo đảm). Thường trực Thành đoàn tổng hợp ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn và

xem xét, quyết định thực hiện, báo cáo lại Ban Thường vụ Thành đoàn tại Hội nghị gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Thành đoàn

Thường trực Thành đoàn gồm đồng chí Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Thành đoàn, thay mặt Ban Thường vụ Thành đoàn điều hành công việc của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành đoàn, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thay mặt Ban Thường vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Ban Thường vụ Thành đoàn xem xét, quyết định các chủ trương, biện pháp thực hiện công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô; giải quyết các công việc hàng ngày của Đoàn Thanh niên Thành phố; ban hành các văn bản nhằm quán triệt, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Thành đoàn trong mối quan hệ làm việc với các ban Trung ương Đoàn, Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác quốc tế của Đoàn Thanh niên Thành phố và các tổ chức khác.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành của Thành phố, các cấp uỷ đảng địa phương, đơn vị và Đảng uỷ cơ quan Thành đoàn giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, thuyên chuyển và bổ nhiệm đối với đội ngũ cán bộ đoàn chủ chốt các cơ sở đoàn trực thuộc Thành đoàn và cán bộ các ban, Văn phòng Thành đoàn, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành đoàn Hà Nội theo quy định. Quyết định thuyên chuyển công tác đối với chức danh Trưởng ban, phó trưởng ban, Văn phòng Thành đoàn, thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành đoàn theo thẩm quyền; giải quyết những vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên và chính sách đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội; tạo cơ chế và nguồn lực cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô.

4. Quyết định tăng số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra quận, huyện, thị đoàn, đoàn trực thuộc Thành đoàn Hà Nội; Quyết định cho bầu bổ sung và chuẩn y kết quả bầu bổ sung uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra và các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra quận, huyện, thị đoàn, đoàn trực thuộc Thành đoàn Hà Nội; chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh bí thư, phó bí thư quận, huyện, thị đoàn, đoàn trực thuộc Thành đoàn Hà Nội theo đề nghị của cơ sở đoàn và cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị. Phối hợp với cấp uỷ Đảng về công tác nhân sự đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư quận, huyện, thị đoàn, đoàn trực thuộc Thành đoàn Hà Nội.

5. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố; tham gia các uỷ ban, ban chỉ đạo của Thành phố; nhân sự lãnh đạo, thành viên các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức của Trung ương và thành phố Hà Nội.

6. Thực hiện quy trình chuẩn bị nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn; Ủy viên, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Đội thành phố Hà Nội trình Ban Thường vụ Thành đoàn xem xét, giới thiệu.

7. Quyết định tổ chức và điều hành bộ máy tham mưu, giúp việc ở cơ quan Thành đoàn để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; Chỉ đạo công tác thông tin, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ việc chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thủ đô.

8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và thuyên chuyển công tác đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ chủ chốt của cơ quan Thành đoàn theo thẩm quyền; phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ quan Thành đoàn lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan Thành đoàn. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc cơ quan Thành đoàn.

9. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Thành đoàn.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ VÀ PHÓ BÍ THƯ THÀNH ĐOÀN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, Nghị quyết của Đại hội Đoàn Thành phố, Đại hội Đoàn toàn quốc, các nghị quyết, quyết định và chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện tốt những nội dung chương trình công tác của Đoàn thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình công tác hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành Thành đoàn, khi vắng mặt phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Bí thư Thành đoàn; chấp hành sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; có trách nhiệm thảo luận và quyết định các vấn đề của Ban Chấp hành Thành đoàn; tham gia hoạt động trong các tiểu ban, các tổ công tác hoặc các hình thức khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn thành lập và có trách nhiệm giải quyết

công việc được giao theo thẩm quyền. Chỉ được lấy danh nghĩa thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn khi được uỷ nhiệm. Ủy viên Ban Chấp hành trong độ tuổi đoàn viên phải tham gia sinh hoạt với một chi đoàn, nếu ngoài độ tuổi đoàn viên thì có chế độ định kỳ tham gia sinh hoạt, hoạt động với cơ sở đoàn.

3. Đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn về các chủ trương, chương trình công tác liên quan đến lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách. Được cung cấp và yêu cầu cung cấp thông tin về tình hình công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, hoạt động của Hội, Đội và việc thực hiện các nghị quyết của đoàn.

4. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn và xin rút tên khỏi Ban Chấp hành Thành đoàn, các chức danh lãnh đạo của Đoàn.

5. Có quyền chất vấn và được trả lời chất vấn trong thời gian quy định về hoạt động của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn, các cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn khác. Đồng thời có trách nhiệm trả lời chất vấn về những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn.

6. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, gương mẫu thực hiện Điều lệ Đoàn, các nghị quyết của Đoàn, các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia chống mọi biểu hiện tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa.

7. Định kỳ hàng năm, kiểm điểm việc thực hiện trách nhiệm được giao, phẩm chất đạo đức, lối sống theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành đoàn.

8. Thực hiện đúng chế độ bảo mật đối với những tài liệu, thông tin được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành yêu cầu; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Đoàn.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn, mỗi Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn được phân công chức danh hoặc các mặt công tác, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tham gia xây dựng các nghị quyết và chủ trương của Ban Thường vụ; chủ trì chuẩn bị các chương trình, đề án và nội dung công tác được phân công phụ trách. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoặc trực tiếp giải quyết những công việc trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách trên cơ sở nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn và sự uỷ nhiệm của Thường trực Thành đoàn.

3. Ủy viên Ban Thường vụ là lãnh đạo các phòng, ban Thành đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn các văn bản chỉ đạo, các nội dung công tác trong lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu,

thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Trung ương Đoàn, của Thành ủy và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn; giải quyết những vấn đề liên quan đến tổ chức, cá nhân, lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách.

Được phân công phụ trách các cơ sở đoàn trực thuộc, theo dõi các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành đoàn, được mời dự và phát biểu chỉ đạo, chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến chỉ đạo trước Ban Thường vụ Thành đoàn; tham gia ý kiến về công tác tổ chức, hoạt động của cơ sở đoàn được phân công phụ trách. Có trách nhiệm nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn xây dựng các chủ trương, chương trình công tác chung của Đoàn.

4. Có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền, chỉ được lấy danh nghĩa thay mặt Ban Thường vụ Thành đoàn khi được ủy quyền.

5. Hàng năm, tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ Thành đoàn về nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Thành đoàn

1. Là người lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành đoàn chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Trung ương Đoàn về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố. Chủ trì điều hành công việc và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn.

2. Chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đoàn, Thành ủy Hà Nội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Là người đại diện cao nhất cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội, cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn giữ mối quan hệ và phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị trực thuộc Thành phố. Phụ trách chung các mặt công tác của Đoàn; trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các nội dung công tác quan trọng của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố; đề xuất những vấn đề về chủ trương, chương trình công tác lớn để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn quyết định; trực tiếp phụ trách công tác quốc tế thanh niên, công tác tổ chức cán bộ.

4. Là Thủ trưởng cơ quan Thành đoàn, giữ mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy Cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan tới công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ cơ quan Thành đoàn, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Thành đoàn.

5. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn ký các nghị quyết, chương trình, đề án, quyết định, báo cáo, tờ trình lãnh đạo Trung ương và Thành phố; ký các văn bản quan trọng khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn.

6. Trả lời chất vấn, tiếp thu ý kiến của các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn liên quan đến trách nhiệm của Bí thư Thành đoàn.

7. Khi cần thiết Bí thư sẽ phân công một Phó Bí thư xử lý công việc hàng ngày.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Thành đoàn

Ngoài một số nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều 8 Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực còn có một số nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Bí thư Thành đoàn điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn. Thay mặt Bí thư phối hợp điều hành hoạt động giữa các đồng chí Phó Bí thư; giữ mối liên hệ công tác với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn, với các cơ sở Đoàn trực thuộc Thành đoàn. Giúp Bí thư Thành đoàn điều hành bộ máy cơ quan, giải quyết những công việc thường xuyên của tổ chức đoàn; quản lý, điều hành và phối hợp hoạt động chung giữa các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp của cơ quan Thành đoàn theo quy chế cơ quan và chương trình công tác đã được phê duyệt.

2. Chỉ đạo, thực hiện một số nội dung theo sự phân công của đồng chí Bí thư Thành đoàn; thường xuyên báo cáo công việc với Bí thư Thành đoàn, thay mặt Bí thư Thành đoàn điều hành công việc của Đoàn Thanh niên Thành phố khi được ủy quyền hoặc khi Bí thư đi vắng.

3. Chỉ đạo Văn phòng Thành đoàn cùng các ban, đơn vị liên quan xây dựng, thẩm định và tổ chức thực hiện chương trình làm việc, chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn, các đề án, kế hoạch công tác, các dự án của Đoàn Thanh niên Thành phố.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin tới các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn. Thay mặt Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn ký các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và các văn bản được Bí thư Thành đoàn uỷ nhiệm.

5. Phối hợp với Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cơ quan Thành đoàn chăm lo đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan Thành đoàn.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thành đoàn

1. Các đồng chí Phó Bí thư Thành đoàn có trách nhiệm tham gia các quyết định chung của Thường trực Thành đoàn; được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, một hoặc một số địa bàn, khu vực.

2. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án; tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Thay mặt Thường trực, Ban Thường vụ Thành đoàn giải quyết công việc trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách trên cơ sở các quyết định đã được tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn thông qua; ký các văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công phụ trách hoặc được Bí thư Thành đoàn uỷ nhiệm.

4. Đồng chí Phó Bí thư Thành đoàn kiêm nhiệm chức vụ trưởng ban, thủ trưởng đơn vị, có nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng ban, thủ trưởng đơn vị đó.

5. Thường xuyên báo cáo kết quả công tác với Bí thư, trao đổi công việc với Phó Bí thư Thường trực Thành đoàn và các Phó Bí thư khác, giữ mối liên hệ với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn thuộc đối tượng, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bí thư Thành đoàn phân công. Phó Bí thư phụ trách ban, đơn vị ở cơ quan Thành đoàn có chế độ làm việc định kỳ hàng tháng với lãnh đạo các ban, đơn vị để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh và chăm lo xây dựng đơn vị vững mạnh.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Ban Chấp hành Thành đoàn làm việc theo chương trình toàn khoá (khi cần thiết sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp); họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết. Ban Thường vụ Thành đoàn triệu tập và tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

3. Ban Thường vụ Thành đoàn làm việc theo chương trình toàn khoá và họp bất thường khi cần thiết. Ban Thường vụ Thành đoàn họp thường kỳ 1 tháng một lần. Thường trực Thành đoàn họp thường kỳ 1 tuần 1 lần và họp bất thường khi cần thiết. Thường trực Thành đoàn triệu tập và tổ chức Hội nghị Thường vụ bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Điều 10. Chế độ Hội nghị

1. Hội nghị Ban Chấp hành Thành đoàn thảo luận, quyết định các vấn đề chiến lược nhằm thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố và Đại hội Đoàn toàn quốc; thông qua báo cáo công tác Đoàn 6 tháng, năm và quyết định chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm, các nghị quyết chuyên đề, các nội dung liên quan đến công tác tổ chức.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Thành đoàn, Thường trực Thành đoàn thay mặt Ban Thường vụ Thành đoàn điều hành công việc của Hội nghị. Ban Chấp hành Thành đoàn biểu quyết thông qua nghị quyết tại Hội nghị và uỷ nhiệm cho Ban Thường vụ Thành đoàn hoàn chỉnh nghị quyết để ban hành.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành, cần bố trí thời gian hợp lý để thảo luận các nội dung Ban Chấp hành Thành đoàn cần cho ý kiến. Đối với các nội dung quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận ở Hội nghị tiếp theo trước khi quyết định.

2. Hội nghị Ban Thường vụ Thành đoàn thảo luận, quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đoàn, Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố và Đại hội Đoàn toàn quốc; các chỉ thị, nghị quyết,... của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Ban Chấp hành Thành đoàn, các nội dung liên quan đến công tác tổ chức.

3. Hội nghị Thường trực Thành đoàn trao đổi, thảo luận, chỉ đạo, phối hợp công tác giữa đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Thành đoàn; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Thành uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Thành phố, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn; cho ý kiến chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; chuẩn bị những nội dung công tác quan trọng để trình Ban Thường vụ Thành đoàn quyết định và những công việc thuộc thẩm quyền quyết định.

4. Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn phải biểu quyết đối với những vấn đề khi còn ý kiến khác nhau.

5. Thường trực Thành đoàn có trách nhiệm thông báo nội dung, chương trình hội nghị, cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết tới từng Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn trước khi tiến hành hội nghị ít nhất 3 ngày qua văn thư hoặc thư điện tử, trường hợp đặc biệt sẽ thông tin trực tiếp.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Một tháng một lần, Thường trực Thành đoàn báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành với Ban Thường vụ và gửi báo cáo tới các Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn.

Đối với các nội dung công tác cần quyết định sớm thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong thời gian giữa hai kỳ hội nghị, Thường trực Thành đoàn tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến, gửi phiếu và các tài liệu liên quan xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành qua đường bưu điện (thư bảo đảm) để xem xét, quyết định.

2. Sáu tháng một lần, Ban Thường vụ Thành đoàn báo cáo công tác với Ban Chấp hành Thành đoàn.

3. Mỗi năm một lần, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn tiến hành kiểm điểm tập thể việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Thành đoàn.

Điều 12. Chế độ đi công tác cơ sở

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn chuyên trách tại cơ quan Thành đoàn và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn mỗi năm đi công tác cơ sở ít nhất 2 tháng (60 ngày).

Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành đoàn tại cơ sở, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch đi cơ sở phù hợp.

2. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn đi dự sinh hoạt chi đoàn, dự hoạt động cơ sở phải lắng nghe ý kiến của cán bộ, đoàn viên, thanh niên; nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại cơ sở. Việc đi dự sinh hoạt chi đoàn, dự hoạt động cơ sở phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

Điều 13. Tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Ban Chấp hành Thành đoàn giao cho Ban Thường vụ Thành đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Thành đoàn.

2. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Thành đoàn ở lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình công tác.

Đối với nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn, Thường trực Thành đoàn có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp và đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

3. Định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn báo cáo với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn về tình hình công tác kiểm tra của Đoàn và việc xử lý các vi phạm trong việc chấp hành nghị quyết và Điều lệ Đoàn.

4. Các Ban, Văn phòng Thành đoàn là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành đoàn; Ban Thường vụ Thành đoàn quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan này.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành đoàn.

5. Các Ban, Văn phòng Thành đoàn căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn để tham mưu, chuẩn bị hoặc thẩm định các đề án, các chủ trương có liên quan; theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn.

6. Văn phòng Thành đoàn phụ trách nội dung ghi biên bản Hội nghị Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thành đoàn tại các kỳ họp, hội nghị; thông báo quyết định, kết luận, ý kiến của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành đoàn tại các kỳ họp, các hội nghị làm việc với các đơn vị cơ sở trực thuộc Thành đoàn.

7. Việc tiếp khách Quốc tế, trả lời phỏng vấn báo chí trong nước và nước ngoài của Thường trực Thành đoàn do Văn phòng và Ban Tuyên giáo Thành đoàn phối hợp trực tiếp tham mưu, đề xuất.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Thành đoàn có trách nhiệm thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Thành đoàn.

Điều 15. Giao Ban Tổ chức - Kiểm tra Thành đoàn chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành đoàn và Văn phòng Thành đoàn giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành đoàn theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Thành đoàn. Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Ban Chấp hành Thành đoàn quyết định.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

BAN CHẤP HÀNH THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI